

Bản án số: 160/2020/HS-PT

Ngày: 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Ông Nguyễn Trung Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng-Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 274/2020/TLPT-HS ngày 29/10/2020 đối với các bị cáo Phan Văn C, Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S do có kháng cáo của các bị cáo trên đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn S, sinh năm 1989, tên gọi khác: Không có; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 8/12; con ông: Trần Chu C và bà: Hoàng Thị Đ; có vợ: Toàn Thị H, sinh năm 1992; bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Văn N, sinh năm 1988, tên gọi khác: Không có; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 9/12; Con ông: Trần Chu C và bà: Hoàng Thị Đ; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Phùng Văn S, sinh năm 1989, tên gọi khác: Không có; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 9/12; con ông: Phùng Văn H, sinh năm 1961 và bà: Lục Thị X, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bản án số 132 ngày 17/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 4 năm 8 tháng (chấp hành xong ngày 07/12/2013).

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/3/2020, Đặng Ngọc S, Đinh Văn H và Phùng Văn S đến nhà Đặng Ngọc B chơi. Khi Đặng Ngọc S, H và Phùng Văn S đang chơi bi-a thì có Đinh Văn C, Trần Văn N, Bùi Hữu T cũng đến nhà B chơi. Sau đó, Đinh Văn C rủ các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền thì được các đối tượng đồng ý. C vào trong bếp của gia đình B lấy que đóm đốt dây chun hơi một mặt của que đóm thành màu đen và bẻ làm 04 quân vị kích thước khoảng (1x1)cm và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ở trong chạn bát của gia đình B rồi đi ra vườn bưởi sau nhà B. Sau khi thấy C đi ra sau nhà, H, N, T và Phùng Văn S cũng đi ra thì thấy C đã ngồi trên một chiếc chiếu cói đôi và để bát đĩa trước mặt. Sau đó H, N, T và Phùng Văn S ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng C. Đặng Ngọc S không chơi mà ngồi xem. Một lúc sau có Trần Văn S và Phan Văn C đến và cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút, B ngủ dậy thì thấy các đối tượng đang đánh bạc nên B vào trong nhà lấy 04 quân bài tứ lơ khơ để làm bảng vị và cùng các đối tượng tham gia đánh bạc. Sau đó, lần lượt có Nguyễn Tiến C, Vũ Văn B2, Hoàng Văn D, Vũ Văn C, Phan Thị N cũng đến nhà B chơi, C và N thấy các đối tượng đánh bạc nên đã vào tham gia đánh bạc cùng, còn B2, D và Vũ Văn C không đánh mà đứng xem. Quá trình đánh bạc, H, S, N, T, Phan Văn C, Đinh Văn C mỗi người bỏ ra 50.000 đồng cho chủ nhà là Đặng Ngọc B. B để tổng số tiền 300.000 đồng này trước mặt và đã bị thu giữ khi bắt quả tang. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng C an phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.370.000đ, 04 quân bài tứ lơ khơ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị được làm bằng mảnh tre có một mặt được bôi đen, 01 chiếu cói. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 15.542.000đồng, 10 chiếc điện thoại di động, 03 ví da, 02 đăng ký xe và 08 xe mô tô các loại. Lợi dụng sơ hở các đối tượng Trần Văn S, sinh năm 1989, Đinh Văn C, sinh năm 1981; Đinh Văn H, sinh

năm 1982 đều ở bản T, Đ; Trần Văn N, sinh năm 1988 ở bản T, xã Đ, Phùng Văn S, sinh năm 1989 ở bản L, xã Đ bỏ chạy thoát. Đến ngày 05/03/2020 H, S, N, S đã đến C an huyện Y đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Đối với Đinh Văn C bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 03/7/2020 Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án số 01 đối với hành vi đánh bạc của C ra khỏi hồ sơ vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS, ngày 03-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Đặng Ngọc B về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b, khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo. Đặng Ngọc B phạm tội “Gá bạc” và tội “đánh bạc”; các bị cáo Đinh Văn H, Phan Văn C, Bùi Hữu T, Phùng Văn S, Trần Văn N, Phan Thị N, Nguyễn Tiến C, Trần Văn S, phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 BLHS; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo C. Xử phạt Phan Văn C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án, nhưng được trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2020 đến ngày 28/5/2020. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C 10.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s, điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điều 50, Điều 17, Điều 58 BLHS ; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo S. Xử phạt Trần Văn S 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo S

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Văn N. Xử phạt: Trần Văn N 8 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N 10.000.000đ triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phùng Văn S. Xử phạt Phùng Văn S 7 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo S

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo khác và về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 24/9/2020 bị cáo Trần Văn S kháng cáo, ngày 23/9/2020 bị cáo Trần Văn N kháng cáo, ngày 28/9/2020 bị cáo Phùng Văn S và Phan Văn C kháng cáo đều xin hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Phan Văn C có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều trình bày: Án sơ thẩm xử nặng, các bị cáo đánh bạc với số tiền ít, nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền C tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S được hưởng án treo. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Phan Văn C đã có đơn xin rút kháng cáo, Tòa án đã ra thông báo về việc rút kháng cáo đối với bị cáo.

Các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 02/3/2020 Đặng Ngọc S, Đinh Văn H, Phùng Văn S, đến nhà Đặng Ngọc B chơi bi a khi đang chơi bi a thì có Đinh Văn C, Trần Văn N, Bùi Hữu T cũng đến nhà B chơi. Lúc này Đinh Văn C rủ mọi người đánh bạc được các đối tượng đồng ý, C đi chuẩn bị bát, đĩa, quân vị làm bằng tre rồi mang ra vườn bưởi sau nhà B để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, các đối tượng tham gia đánh bạc gồm H, N, T, C, Phùng Văn S, H là người xóc cái, Đặng Ngọc S không có tiền nên ngồi ngoài không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh được khoảng 1 giờ đồng hồ thì B ngủ dậy thấy mọi người đang đánh bạc B đi lấy 04

quân bài tú lơ khơ để làm bằng vị rồi cùng tham gia đánh bạc với mọi người, sau đó có thêm Nguyễn Tiến C, Vũ Văn B2, Hoàng Văn D, Vũ Văn C, Phan Thị N cũng đến nhà B Chơi. Thấy các đối tượng tham gia đánh bạc C, N vào tham gia đánh cùng. Còn B2, D, Vũ Văn C không tham gia đánh mà đứng ngoài xem. Quá trình đánh bạc H, S, N, T, Phan C, Đình C mỗi người bỏ ra 50.000đ tiền hồ cho Đặng Ngọc B. Khi tham gia đánh bạc H xóc cái đầu tiên, khi C đến thì C thay H xóc cái, C xóc cái được 4 đến 5 ván thì chuyển sang cho S tiếp tục xóc cái, Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng C an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 8.370.000đ; thu trong người Phan Văn C 700.000đ. Tổng số tiền chứng minh các đối tượng sử dụng để đánh bạc 9.070.000đ. Trong đó H sử dụng 1.200.000đ; B sử dụng 130.000đ; S sử dụng 1.200.000đ; N sử dụng 900.000đ; Phan C sử dụng 800.000đ; N sử dụng 300.000đ; C sử dụng 300.000đ; S sử dụng 200.000đ; T sử dụng 200.000đ để đánh bạc. Quá trình bắt giữ thì có S, H, N, S và Đình Văn C bỏ chạy thoát. Đến ngày 05/3/2020 H, S, N, S đến C an huyện Y đầu thú. Đình Văn C bỏ trốn khỏi địa phương.

Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong lĩnh vực quản lý xã hội của nhà nước. Mặt khác hành vi phạm tội Đánh bạc của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội dưới dạng đồng phạm giản đơn, không có yếu tố tổ chức. Các bị cáo S, N, S đều tham gia đánh bạc nhưng với số tiền ít.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo S, N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm T, đầu thú được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo S ra đầu thú được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Văn N đã nộp tiền phạt và tiền án phí, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo N. Các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, hành vi phạm tội đối với các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo N, S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo S là người dân tộc thiểu số. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly các bị Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt. Các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điều 50, Điều 17, Điều 58 BLHS ; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S.

Xử phạt Trần Văn S 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt Trần Văn N 8 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt Phùng Văn S 7 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn S, Phùng Văn S **cho UBND xã Đ, huyện Y, Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.**

Giao bị cáo Trần Văn N **cho UBND xã Đ, huyện Y, Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.**

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn N, Phùng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Trần Văn N đã nộp 1.200.000đ tiền phạt và tiền án phí tại B2 lai thu tiền số: AA/2010/007194 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung